ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÙ LIỄN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND PHƯỜNG PHÙ LIỄN ĐƯỢC CÔNG BỐ LẠI PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 10/9/2026 của UBND phường)

1. MỤC ĐÍCH:

Tài liệu này mô tả phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của UBND phường Phù Liễn.

2. PHẠM VI HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG:

2.1. Hệ thống quản lý chất lượng của UBND phường Phù Liễn sẽ áp dụng cho phạm vi như sau:

* Các quy trình bắt buộc:

TT	Tên tài liệu	Mã số tài liệu	Ghi chú
TÀI LIỆU HỆ THỐNG			
1	Chính sách chất lượng	CSCL	
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	
3	Sổ tay chất lượng	STCL	
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.ISO.01	
5	Quy trình kiểm soát quản lý rủi ro và cơ hội	QT.ISO.02	
6	Quy trình đánh giá nội bộ	QT.ISO.03	
7	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp, hành động khắc phục	QT.ISO.04	
8	Quy trình xem xét của lãnh đạo	QT.ISO.05	
9	Quy trình Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	QT.ISO.06	

* Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với 56 lĩnh vực cụ thể:

1. Phòng Văn hóa - Xã hội: 22 lĩnh vực

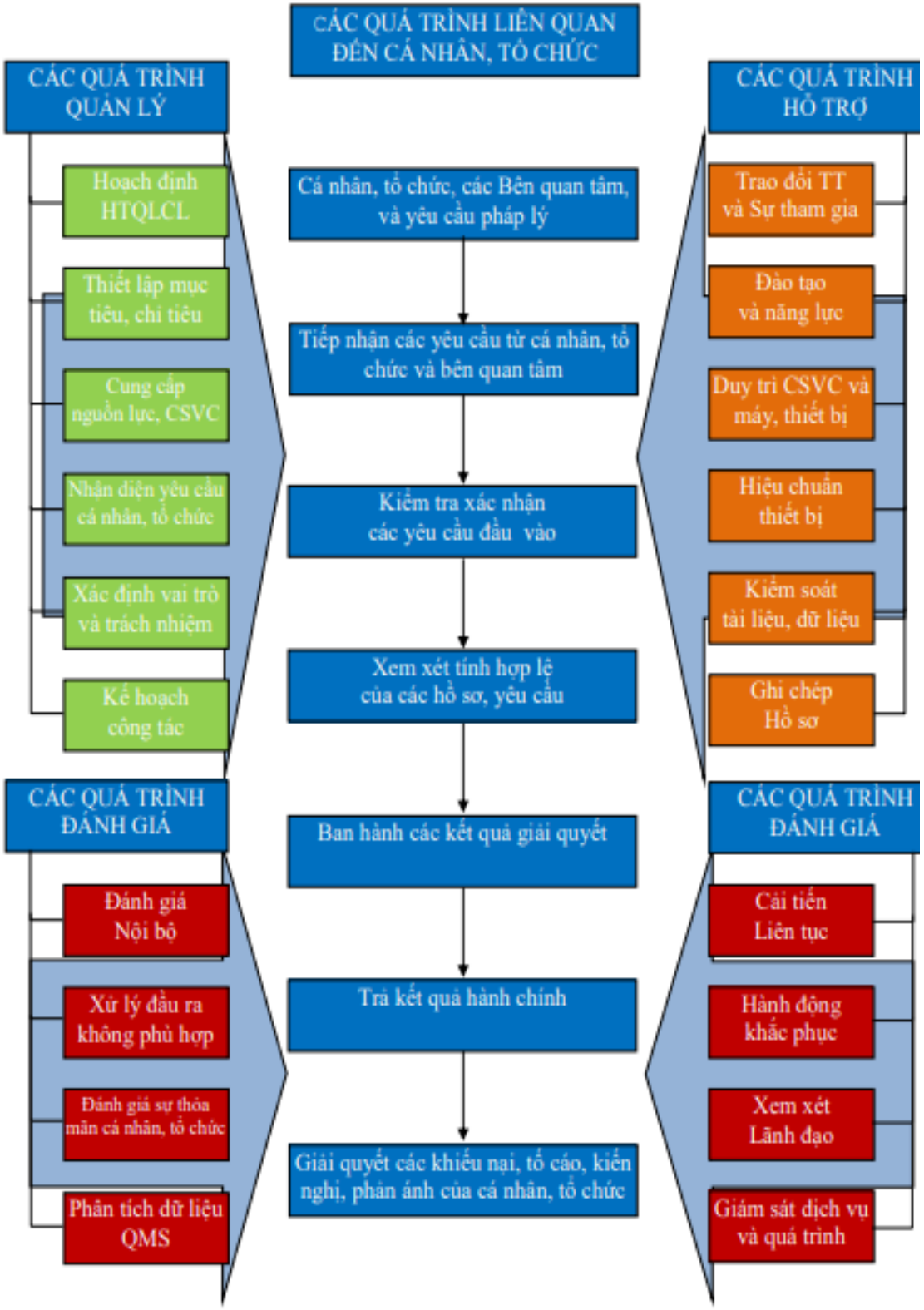
2. Phòng Kinh tế: 07 lĩnh vực

3. Văn phòng HĐND và UBND phường: 06 lĩnh vực

4. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường: 21 lĩnh vực

* Cung cấp dịch vụ hành chính công nhằm giải quyết các thủ tục hành chính theo danh mục trong phụ lục này.

Các quá trình và hoạt động của UBND phường Phù Liễn trong phạm vi HTQLCL được thể hiện trong sơ đồ tương tác các quá trình dưới đây:


CÁC QUÁ TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC
CÁC QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ
Hoạch định HTQLCL
Thiết lập mục tiêu, chỉ tiêu
Cung cấp nguồn lực, CSVC
Nhận diện yêu cầu cá nhân, tổ chức
Xác định vai trò và trách nhiệm
Kế hoạch công tác
CÁC QUÁ TRÌNH HỖ TRỢ
Trao đổi TT và Sự tham gia
Đào tạo và năng lực
Duy trì CSVC và máy, thiết bị
Hiệu chuẩn thiết bị
Kiểm soát tài liệu, dữ liệu
Ghi chép Hồ sơ
Cá nhân, tổ chức, các Bên quan tâm, và yêu cầu pháp lý
Tiếp nhận các yêu cầu từ cá nhân, tổ chức và bên quan tâm
Kiểm tra xác nhận các yêu cầu đầu vào
Xem xét tính hợp lệ của các hồ sơ, yêu cầu
Ban hành các kết quả giải quyết
Trả kết quả hành chính
Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức
CÁC QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ
Đánh giá Nội bộ
Xử lý đầu ra không phù hợp
Đánh giá sự thỏa mãn cá nhân, tổ chức
Phân tích dữ liệu QMS
CÁC QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ
Cải tiến Liên tục
Hành động khắc phục
Xem xét Lãnh đạo
Giám sát dịch vụ và quá trình

2.2 Các dịch vụ hành chính công mà UBND phường Phù Liễn cung cấp

Các thủ tục hành chính mà UBND phường cung cấp được thể hiện trong danh mục dưới đây:

DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên tài liệu	Mã số tài liệu	Ghi chú
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI (22 LĨNH VỰC)			
I	**LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (02 QUY TRÌNH)**		
1	Cấp giấy xác nhận nhân thân của người có công	QT.NCC.01	
2	Thăm viếng mộ liệt sĩ	QT.NCC.02	
II	**LĨNH VỰC ĐÀO TẠO NGHỀ (01 QUY TRÌNH)**		
1	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	QT.ĐTN.01	
III	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (01 QUY TRÌNH)**		
1	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	QT.LĐNN.01	
IV	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ (14 QUY TRÌNH)**		
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	QT.HQ.01	
2	Thủ tục thành lập hội	QT.HQ.02	
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	QT.HQ.03	
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	QT.HQ.04	
5	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	QT.HQ.05	

6	Thủ tục hội tự giải thể	QT.HQ.06	
7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	QT. HQ.07	
8	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	QT. HQ.08	
9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT. HQ.09	
10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ	QT. HQ.10	
11	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	QT. HQ.11	
12	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	QT. HQ.12	
13	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	QT. HQ.13	
14	Thủ tục quỹ tự giải thể	QT.HQ.14	
V	**LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (11 QUY TRÌNH)**		
1	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	QT.DTTG.01	
2	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	QT.DTTG.02	
3	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.DTTG.03	
4	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.DTTG.04	
5	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	QT.DTTG.05	

6	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QT.DTTG.06	
7	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	QT.DTTG.07	
8	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	QT.DTTG.08	
9	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	QT.DTTG.09	
10	Công nhận người có uy tín	QT.DTTG.10	
11	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	QT.DTTG.11	
VI	**LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (03 QUY TRÌNH)**		
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.TTĐT.01	
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.TTĐT.02	
3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.TTĐT.03	
VII	**LĨNH VỰC VĂN HÓA (02 QUY TRÌNH)**		
1	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	QT.VH.01	
2	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	QT.VH.02	
VIII	**LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (02 QUY TRÌNH)**		

1	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	QT.GĐ.01	
2	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	QT.GĐ.02	
IX	**LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO (01 QUY TRÌNH)**		
1	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT.TDTT.01	
X	**LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA (02 QUY TRÌNH)**		
1	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	QT.DSVH.01	
2	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	QT.DSVH.02	
XI	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON (08 QUY TRÌNH)**		
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non,	QT.GDMN.01	
2	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.GDMN.02	
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT.GDMN.03	
4	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.GDMN.04	
5	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT.GDMN.05	
6	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.GDMN.06	

7	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.GDMN.07	
8	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	QT.GDMN.08	
XII	**GIÁO DỤC TIỂU HỌC (05 QUY TRÌNH)**		
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	QT.GDTH.01	
2	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT.GDTH.02	
3	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT.GDTH.03	
4	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiêu học)	QT.GDTH.04	
5	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT.GDTH.05	
XIII	**GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ (05 QUY TRÌNH)**		
1	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT. THCS.01	
2	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT. THCS.02	
3	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT. THCS.03	
4	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT.THCS.04	
5	Tuyển sinh Trung học cơ sở	QT. THCS.05	

XIV	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (03 QUY TRÌNH))**		
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	QT.GDTX.01	
2	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	QT.GDTX.02	
3	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tô chức, cá nhân thành lập trung tâm)	QT.GDTX.03	
XV	**LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC (02 QUY TRÌNH)**		
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	QT.CSGDK.01	
2	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	QT.CSGDK.02	
XVI	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN KHÁC (12 QUY TRÌNH)**		
1	Xét, cấp học bổng chính sách	QT.GDQD.01	
2	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	QT.GDQD.02	
3	Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật	QT.GDQD.03	
4	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	QT.GDQD.04	

5	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận	QT.GDQD.05	
6	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.GDQD.06	
7	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	QT.GDQD.07	
8	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp Nhà nước	QT.GDQD.08	
9	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.GDQD.09	
10	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	QT.GDQD.10	
11	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	QT.GDQD.11	
12	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	QT.GDQD.12	
XVII	**LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH (01 QUY TRÌNH)**		
1	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	QT.TS.01	
XVIII	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (01 QUY TRÌNH)**		

1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	QT.GDNN.01	
XIX	**LĨNH BẢO TRỢ XÃ HỘI (09 QUY TRÌNH)**		
1	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT.BTXH.01	
2	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT.BTXH.02	
3	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp	QT.BTXH.03	
4	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT.BTXH.04	
5	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	QT.BTXH.05	
6	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	QT.BTXH.06	
7	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QT.BTXH.07	
8	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.BTXH.08	
9	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.BTXH.09	
XX	**LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (01 QUY TRÌNH)**		
1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT.TNXH.01	
XXI	**LĨNH VỰC TRẺ EM (06 QUY TRÌNH)**		
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	QT.TE.01	

2	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.	QT.TE.02	
3	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện chăm sóc gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT.TE.03	
4	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT.TE.4	
5	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT.TE.05	
6	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT.TE.06	
XXII	**LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (03 QUY TRÌNH)**		
1	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	QT.XBIPH.01	
2	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	QT.XBIPH.02	
3	Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	QT.XBIPH.03	
PHÒNG KINH TẾ (06 LĨNH VỰC)			
I	**LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH (07 QUY TRÌNH)**		
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	QT. DNHKD.01	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh	QT. DNHKD.02	
3	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	QT. DNHKD.03	
4	Chấm dứt hoạt động kinh doanh	QT. DNHKD.04	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đặngý hộ kinh doanh	QT. DNHKD.05	

6	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	QT. DNHKD.06	
7	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	QT. DNHKD.07	
II	**LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ (29 QUY TRÌNH)**		
1	Đề nghị thay đổi tên hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	QT.THHTX.01	
2	Đề nghị thu hồi Giấy đăng ký chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.	QT.THHTX.02	
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật hợp tác xã 2023	QT.THHTX.03	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	QT.THHTX.04	
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	QT.THHTX.05	
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	QT.THHTX.06	
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	QT.THHTX.07	
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	QT.THHTX.08	
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THHTX.09	
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	QT.THHTX.10	

11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THHTX.11	
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	QT.THHTX.12	
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	QT.THHTX.13	
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác hợp tác	QT.THHTX.14	
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	QT.THHTX.15	
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	QT.THHTX.16	
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	QT.THHTX.17	
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	QT.THHTX.18	
19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THHTX.19	
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	QT.THHTX.20	
21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THHTX.21	
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THHTX.22	

23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	QT.THHTX.23	
24	Cấp lại Giấy chứng đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THHTX.24	
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THHTX.25	
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THHTX.26	
27	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	QT.THHTX.27	
28	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	QT.THHTX.28	
29	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác	QT.THHTX.29	
III	**LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ (02 QUY TRÌNH)**		
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	QT.TSKCHT.01	
2	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	QT.TSKCHT.02	
IV	**LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC (01 QUY TRÌNH)**		
1	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp	QT.ĐL.01	
V	**BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (01 QUY TRÌNH)**		
1	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	QT.BVQLNTD.01	
VI	**QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (02 QUY TRÌNH)**		
1	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	QT.QLCTMTQG.01	

2	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	QT.QLCTMTQG.02	
VI	**AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**		
1	Thẩm định phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	QT. ATĐ. 01	
PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (21 LĨNH VỰC)			
I	**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (09 QUY TRÌNH)**		
1	Cấp Giấy phép xây dựng mới đối công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến, theo tuyến trong đô thị, tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng, theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XD.01	
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XD.02	
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XD.03	
4	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến, theo tuyến trong đô thị, tín ngưỡng, tôn giáo, tượng dài, tranh hoành tráng, theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XD.04	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến, theo tuyến trong đô thị, tín ngưỡng, tôn giáo, tượng dài, tranh hoành tráng, theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XD.05	

6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến, theo tuyến trong đô thị, tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng, theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XD.06	
7	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	QT.XD.07	
8	Chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm	QT.XD.08	
9	Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm	QT.XD.09	
II	**LĨNH VỰC NHÀ Ở (02 QUY TRÌNH)**		
1	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	QT.NƠ.01	
2	Công nhận Ban Quản trị nhà chung cư	QT.NƠ.02	
III	**LĨNH VỰC QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC (05 QUY TRÌNH)**		
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	QT. QH,XD, KT.01	
2	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	QT. QH,XD, KT.02	
3	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	QT. QH,XD, KT.03	
4	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	QT. QH,XD, KT.04	
5	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	QT. QH,XD, KT.05	

IV	**LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 QUY TRÌNH)**		
1	Hỗ trợ chi phí về vật tự phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	QT.CNTY.01	
2	Hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn đề chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Ni tơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	QT.CNTY.02	
V	**LĨNH VỰC THÚ Y (01 QUY TRÌNH)**		
1	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	QT.TY.01	
VI	**LĨNH VỰC THỦY SẢN (03 QUY TRÌNH)**		
1	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	QT.TSKN.01	
2	Công bố mở cảng cá loại III (1.004478)	QT.TSKN.02	
3	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	QT.TSKN.03	
VII	**LĨNH VỰC KIỂM LÂM (02 QUY TRÌNH)**		
1	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	QT.KL.01	

2	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	QT.KL.02	
VIII	**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (05 QUY TRÌNH)**		
1	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	QT.LN.01	
2	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	QT.LN.02	
3	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	QT.LN.03	
4	Phê duyệt phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân cấp xã	QT.LN.04	
5	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	QT.LN.05	
IX	**LĨNH VỰC THỦY LỢI (07 QUY TRÌNH)**		
1	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	QT.TL.01	
2	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	QT.TL.02	
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷlợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	QT.TL.03	

4	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	QT.TL.04	
5	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT.TL.05	
6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT.TL.06	
7	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	QT.TL.07	
X	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (02 QUY TRÌNH)**		
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QT.PCTT.01	
2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	QT.PCTT.02	
XI	**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (01 QUY TRÌNH)**		
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	QT.TNN.01	
XII	**LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 QUY TRÌNH)**		
1	Hỗ trợ dự án liên kết	QT.PTNT.01	
XIII	**LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (01 QUY TRÌNH)**		
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QT.ĐDSH.01	
XIV	**LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 QUY TRÌNH)**		
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	QT.NN.01	

XV	**LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (01 QUY TRÌNH)**		
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	QT.MT.01	
XVI	**LĨNH VỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU (01 QUY TRÌNH)**		
1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển	QT.ƯPSCTD.01	
XVII	**LĨNH VỰC THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ (01 QUY TRÌNH)**		
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	QT.TPLP.01	
XVIII	**LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY (25 QUY TRÌNH)**		
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QT. HHĐT. 01	
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	QT. HHĐT. 02	
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	QT. HHĐT. 03	
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	QT. HHĐT. 04	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT. HHĐT. 05	
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT. HHĐT. 06	

7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp thành phố khác	QT. HHĐT. 07	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT. HHĐT. 08	
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT. HHĐT. 09	
10	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	QT. HHĐT. 10	
11	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	QT. HHĐT. 11	
12	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	QT. HHĐT. 12	
13	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	QT. HHĐT. 13	
14	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	QT. HHĐT. 14	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	QT. HHĐT. 15	
16	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	QT. HHĐT. 16	
17	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	QT. HHĐT. 17	
18	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	QT. HHĐT. 18	
19	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	QT. HHĐT. 19	

20	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	QT. HHĐT. 20	
21	Công bố hoạt động bến thuỷ nội địa	QT. HHĐT. 21	
22	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	QT. HH, ĐT. 22	
23	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	QT. HHĐT. 23	
24	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	QT. HHĐT. 24	
25	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	QT. HHĐT. 25	
XIX	**LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (06 QUY TRÌNH)**		
1	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	QT. ĐB. 01	
2	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	QT. ĐB. 02	
3	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	QT. ĐB. 03	
4	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai	QT. ĐB. 04	
5	Chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác	QT. ĐB. 05	

6	Cấp giấy phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác	QT. ĐB. 06	
XX	**LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (16 QUY TRÌNH)**		
1	Hòa giải tranh chấp đất đai	QT.LVĐĐ.01	
2	Xác định lại diện tích đất ở của các hộ gia đình, cá nhân đã được cấp GCN trước ngày 01/7/2004	QT.LVĐĐ.02	
3	Thu hồi GCN đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại GCN sau khi thu hồi	QT.LVĐĐ.03	
4	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	QT.LVĐĐ.04	
5	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sử hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức sử dụng đất	QT.LVĐĐ.05	
6	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	QT.LVĐĐ.06	
7	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	QT.LVĐĐ.07	
8	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	QT.LVĐĐ.08	

9	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	QT.LVĐĐ.09	
10	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên ytế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	QT.LVĐĐ.10	
11	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	QT.LVĐĐ.11	
12	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	QT.LVĐĐ.12	
13	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	QT.LVĐĐ.13	
14	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	QT.LVĐĐ.13	

15	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	QT.LVĐĐ.15	
16	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	QT.LVĐĐ.16	
XXI	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 QUY TRÌNH)**		
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	QT.CLCTXD.01	
VĂN PHÒNG HĐND & UBND PHƯỜNG (06 LĨNH VỰC)			
I	**LĨNH VỰC HÒA GIẢI (05 QUY TRÌNH)**		
1	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT.GDPL.01	
2	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	QT.GDPL.02	
3	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	QT.GDPL.03	
4	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	QT.GDPL.04	
5	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	QT.GDPL.05	
II	**BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 QUY TRÌNH)**		
1	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	QT.BTNN.01	
III	**LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (12 QUY TRÌNH)**		

1	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.CT.01	
2	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.CT.02	
3	Chứng thực di chúc trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	QT.CT.03	
4	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT.CT.04	
5	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	QT.CT.05	
6	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	QT.CT.06	
7	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT.CT.07	
8	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT.CT.08	
9	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT.CT.09	
10	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc Trong ngày làm việc	QT.CT.10	
11	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QT.CT.11	
12	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	QT.CT.12	

IV	**LĨNH VỰC HỘ TỊCH (41 QUY TRÌNH)**		
1	Đăng ký giám sát việc giám hộ	QT.HT.01	
2	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	QT.HT.02	
3	Thủ tục Xác xác nhận thông tin hộ tịch	QT.HT.03	
4	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.HT.04	
5	Đăng ký lại khai tử	QT.HT.05	
6	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	QT.HT.06	
7	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT.HT.07	
8	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT.HT.08	
9	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	QT.HT.09	
10	Thủ tục đăng ký giám hộ	QT.HT.10	
11	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT.HT.11	
12	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.HT.12	
13	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	QT.HT.13	
14	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	QT.HT.14	

15	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT.HT.15	
16	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa thường trú, hỗ trợ mai tang phí	QT.HT.16	
17	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.HT.17	
18	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.HT.18	
19	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.HT.19	
20	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.HT.20	
21	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.HT.21	
22	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.HT.22	
23	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	QT.HT.23	
24	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	QT.HT.24	
25	Thủ tục đăng ký khai sinh	QT.HT.25	
26	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.HT.26	
27	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	QT.HT.27	
28	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.HT.28	

29	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.HT.29	
30	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.HT.30	
31	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.HT.31	
32	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.HT.32	
33	Thủ tục đăng ký kết hôn	QT.HT.33	
34	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.HT.34	
35	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.HT.35	
36	Thủ tục đăng ký khai tử	QT.HT.36	
37	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	QT.HT.37	
38	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	QT.HT.38	
39	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài khu vực biên giới	QT.HT.39	
40	Thủ tục đăng ký kết hụn cú yếu tố nước ngoài tại khu vực biờn giới	QT.HT.40	
41	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con cú yếu tố nước ngoài tại khu vực biờn giới	QT.HT.41	
V	**LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (05 QUY TRÌNH)**		
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT.NCN.01	
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT.NCN.02	
3	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT.NCN.03	

4	Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền người nước ngoài	QT.NCN.04	
5	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường cư trú ở Khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	QT.NCN.05	
VI	**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, XỬ LÝ ĐƠN THƯ (04 QUY TRÌNH)**		
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	QT. KNTC.01	
2	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp xã	QT.KNTC.02	
3	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	QT.KNTC.03	
4	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	QT.KNTC.04	